

MỤC LỤC

MỤC LỤC	0
I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	1
1. Những sự kiện quan trọng:.....	1
2. Lịch sử hình thành và phát triển:	1
3. Tình hình hoạt động:.....	2
4. Định hướng phát triển:	2
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:.....	3
1. Đặc điểm tình hình:	3
2. Những thay đổi chủ yếu trong năm:.....	3
3. Triển vọng kinh doanh và kế hoạch của doanh nghiệp trong thời gian đến:	4
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:.....	4
1. Báo cáo tình hình tài chính:.....	4
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:	6
3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:	6
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	7
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	7
1. Bảng cân đối kế toán.....	7
2. Báo cáo kết quả kinh doanh	7
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	7
4. Bản thuyết minh BCTC.....	7
5. Báo cáo kiểm toán	7
V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:	7
1. Kiểm toán độc lập:.....	7
VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:	7
VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:.....	7
1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:	7
2. Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban điều hành:	8
3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm : Không có thay đổi	9
4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:	9
5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:.....	9
6. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:.....	11
VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:.....	11
1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát:	11
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:	15

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

Mốc thời gian	Sự kiện
27/02/2008	Công ty cổ phần thép Đà Nẵng –Ý được chính thức thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001911 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, vốn điều lệ 150.000.000.000 đồng.
24/4/2009	Được tổ chức BSI (Anh) cấp chứng chỉ công nhận hệ thống quản lý đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2008.
30/6/2009	Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Công ty cổ phần thép DANA-Ý.
28/4/2010	Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là DNY theo quyết định số 245/QĐ-SGDHN.
11/5/2010	Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu DNY tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
08/7/2010	Được UBCKNN chấp thuận cho đăng ký chào bán thêm 5 triệu cổ phiếu.
06/10/2010	Tăng vốn điều lệ từ 150.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng.

2. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần thép DANA - Ý (trước đây là Công ty cổ phần thép Đà Nẵng - Ý) là Công ty sản xuất thép xây dựng lớn nhất miền Trung và Tây nguyên, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400605391 (số cũ 3203001911) đăng ký lần đầu ngày 27/02/2008 và đến nay đã đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 02/12/2010.

Tiền thân của Công ty CP thép DANA-Y là một phần của Công ty Cổ phần thép Thành Lợi, một công ty có bề dày 20 năm trong nghề kinh doanh và sản xuất thép. Năm 2008 Công ty Cổ phần thép Thành lợi quyết định cổ phần hóa cơ sở sản xuất thép số 4 để thành lập Công ty Cổ phần thép Đà Nẵng - Ý.

Tại thời điểm thành lập Công ty có vốn điều lệ là 150 tỷ đồng với sự tham gia góp vốn thành lập của 87 nhà đầu tư tổ chức và cá nhân. Sau khi thành lập Công ty đã có những thay đổi cơ bản về lượng và chất, tiến hành đầu tư xây dựng và lắp đặt dây chuyền sản xuất theo thiết kế công nghệ tiên tiến hiện đại, dây chuyền chính thức đi vào hoạt động năm 2009 và đã đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tham gia vào các hoạt động xã hội tại đại phương. Trên đà phát triển, Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông quyết định đầu tư thêm dây chuyền Luyện – cán thép số 2, công suất 250.000 tấn/năm, nâng tổng công suất của Nhà máy lên 400.000 tấn/năm. Dự kiến dây chuyền Luyện – Cán thép số 2 sẽ hoàn thành công tác đầu tư

và đưa vào sản xuất trong quý III năm 2011. Đến nay, Công ty đã gây dựng được thương hiệu thép DANA-Ý vững chắc trên thị trường.

Công ty Cổ phần thép DANA-Ý là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

3. Tình hình hoạt động:

Sau 3 năm hoạt động, hiện tại một số chỉ tiêu của Công ty đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2008 (Từ 27/02/2008 đến 31/12/2008)	Năm 2009 (Từ 01/01/2009 đến 31/12/2009)	Năm 2010 (Từ 01/01/2010 đến 31/12/2010)	Tăng trưởng 2010/2009 (%)
Vốn điều lệ	150.000.000.000	150.000.000.000	200.000.000.000	33,33
Vốn chủ sở hữu	147.912.667.583	178.002.741.776	338.125.951.454	89,96
Tổng tài sản	317.373.424.537	454.492.945.600	769.707.930.623	69,36
Doanh thu	14.564.205.529	642.013.469.636	749.446.207.080	16,73
Lợi nhuận trước thuế	(1.531.098.321)	79.045.239.525	89.852.736.407	13,67
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(157)	5.216	5.478	

4. Định hướng phát triển:

Mục tiêu chung: Hướng tới sự phát triển bền vững, xứng đáng là một trong những công ty đi đầu ngành sản xuất thép tại khu vực, trong những năm tới công ty tiếp tục tập trung nguồn lực thực hiện mục tiêu sau:

- Vận hành an toàn và khai thác hiệu quả dây chuyền công nghệ hiện có.
- Hoàn thành công tác đầu tư và đưa vào vận hành nhà máy luyện cán thép 250.000 tấn/năm, tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng và trang thiết bị nhằm tối đa hoá năng lực của dây chuyền.
- Ổn định bộ máy và mô hình hoạt động chi nhánh Phía Nam, tiếp tục nghiên cứu mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, nghiên cứu thị trường xuất khẩu sang các nước đông Dương.
- Đẩy mạnh phát triển năng lực xưởng gia công cơ khí, tăng cường công tác bảo dưỡng duy trang thiết bị.
- Bảo đảm tuyệt đối an toàn, không để xảy ra các tai nạn lớn, sự cố cháy nổ.
- Đảm bảo nguồn nhân lực cho sự phát triển của Công ty. Tăng cường công tác đào tạo nhân lực đủ trình độ tiếp quản dây chuyền mới từ chuyên gia, từng bước đào tạo cán bộ quản lý, chuyên môn kỹ thuật kế cận.
- Tăng cường tiết kiệm các chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Xây dựng và chuẩn hóa môi trường và văn hóa làm việc chuyên nghiệp trong Công ty.
- Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, góp phần thực hiện công tác an sinh xã hội do Chính phủ và Thành phố phát động.

Kế hoạch SXKD trong năm 2011: Phân đầu đạt được các chỉ tiêu sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2011
1.	Doanh thu	Tỷ đồng	1.200,0
2.	LN trước thuế	Tỷ đồng	100,0
3.	LN sau thuế	Tỷ đồng	87,5
4.	Sản lượng thỏi	Tấn	90.000
5.	Sản lượng cán	Tấn	70.000
6.	Dự kiến cổ tức	% MGiá CP	30

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2010 là năm của nhiều biến động. Tình hình kinh tế thế giới diễn biến hết sức phức tạp, cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế trên toàn cầu chưa thực sự chấm dứt. Thị trường thép biến động khó lường, giá nguyên vật liệu đầu vào biến động liên tục theo xu hướng ngày càng tăng cao.

Ở trong nước, mặc dù kinh tế cũng đạt những mức tăng trưởng khá, tuy nhiên tình hình lạm phát vẫn luôn rình rập, trượt giá đồng VN so với ngoại tệ mạnh, giá xăng dầu, giá điện... thay đổi tác động mạnh đến hoạt động ngành thép. Do đó, Công ty gặp phải một số khó khăn nhất định:

- Tình hình thị trường thép trên thế giới tiếp tục biến động và gặp nhiều khó khăn do sự mất ổn định nguồn cung nguyên liệu (thép phế, quặng sắt), tỷ giá hối đoái, giá xăng dầu ... biến động mạnh đặc biệt vào những tháng cuối năm.

- Lạm phát tăng cao, dẫn đến chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ đã làm cho việc huy động vốn gặp nhiều khó khăn; đồng thời đẩy chi phí sử dụng vốn tăng lên ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất và đầu tư.

- Nguồn lực về cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ quản lý còn mỏng, năng lực chuyên môn và quản lý còn chưa đáp ứng được với quy mô phát triển của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty vẫn có được các mặt thuận lợi sau:

- DANA-Ý nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của HĐQT về mọi mặt; sự đồng thuận của Cổ đông; sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị, các nhà đầu tư các đối tác chiến lược như Ngân hàng No&PTNT, Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS), Công ty cổ phần đầu tư Thành Lợi...

- Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV có sự đoàn kết nhất trí cao, chịu khó nghiên cứu học hỏi tiếp cận công nghệ và phương pháp quản lý mới và đặc biệt là tâm huyết vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.

Với những khó khăn và thuận lợi trên, Công ty vẫn đạt được kết quả khả quan, với tổng doanh thu năm 2010 hơn 749 tỷ đồng (tương đương 82% so với kế hoạch); lợi nhuận hơn 89 tỷ đồng (tương đương 103% so với kế hoạch) và EPS đạt 5.478 đồng/CP.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Ngày 28 tháng 4 năm 2010, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là DNY theo quyết định số 245/QĐ-SGDHN.

- Ngày 11 tháng 5 năm 2010 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu DNY tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Báo cáo thường niên năm 2010 – Công ty cổ phần thép DANA - Ý

- Ngày 08 tháng 7 năm 2010, Công ty được UBCKNN chấp thuận cho đăng ký chào bán thêm 5 triệu cổ phiếu.
- Ngày 06 tháng 10 năm 2010, Công ty chính thức tăng vốn điều lệ từ 150.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng và đăng ký thay đổi kinh doanh theo vốn điều lệ mới.
- Ngày 01 tháng 11 năm 2010, Công ty bổ nhiệm ông Lê Đăng Phong là Phó Tổng Giám đốc phụ trách chi nhánh tại TP.HCM.

3. Triển vọng kinh doanh và kế hoạch của doanh nghiệp trong thời gian đến:

Sự tin tưởng của khách hàng vào thương hiệu thép DANA-Ý trong những năm qua cộng với việc đưa dự án Luyện – Cán thép 250.000 tấn/năm với chi phí đầu tư thấp vào hoạt động đang mở ra cho DANA-Ý cơ hội lớn trong những năm tới. Trên cơ sở nguồn lực hiện có, DANA-Ý xây dựng kế hoạch phát triển nhanh trong những năm tới, trong đó tập trung:

- Huy động nguồn lực nhanh chóng phát huy hiệu quả dây chuyền mới.
- Tích cực tiếp thị, mở rộng mạng lưới tiêu thụ, thành lập các chi nhánh tại các vùng trọng điểm, tăng thị phần thép DANA-Ý trên phạm vi cả nước, phấn đấu đưa doanh thu năm 2011 đạt 1.200 tỷ đồng, năm 2012 đạt 2.500 tỷ đồng và liên tục tăng trưởng đến năm 2015 đạt 5.000 tỷ đồng.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng thanh toán, khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2009	Năm 2010
01	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		67,91	74,06
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		32,09	25,94
02	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		60,83	56,07
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		39,17	43,93
03	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,69	0,42
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,04	0,78
04	Khả năng sinh lời			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,43	11,98
	- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS):	Đồng	5.216	5.478

Báo cáo thường niên năm 2010 – Công ty cổ phần thép DANA - Ý

Nhìn chung hai chỉ tiêu thanh toán của Công ty là khá thấp. Một phần lý do chính là vì hiện nay Công ty đang đầu tư dây chuyền mở rộng sản xuất với công suất luyện thép và cán thép tăng thêm là 250.000 tấn/năm. Hiện nay Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn và nghĩa vụ tài chính khác.

- Giá trị sổ sách tại 31/12/2010:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành - Số lượng cổ phiếu quỹ}} \\ \text{một cổ phần} & \\ \\ \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{338.125.951.454}{20.000.000} \\ \text{một cổ phần} & \\ &= \mathbf{16.906,3 \text{ đồng/cổ phần}} \end{aligned}$$

- Những thay đổi về vốn cổ đông:

Trong năm 2010, Công ty đã hoàn thành việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 150.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng.

	Theo Giấy đăng ký kinh doanh		Số vốn thực góp tại 31/12/2010		Số vốn thực góp tại 31/12/2009	
	VND	%	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Lợi	80,400,000,000	40.2	80,400,000,000	40.2	67,000,000,000	44.7
Đặng Thanh Bình	6,000,000,000	3.0	6,000,000,000	3.0	5,000,000,000	3.3
Hồ Nghĩa Tín	2,400,000,000	1.2	2,400,000,000	1.2	2,000,000,000	1.3
Các cổ đông khác, trong đó:	111,200,000,000	55.6	111,200,000,000	55.6	76,000,000,000	50.7
<i>Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội</i>	<i>24,245,200,000</i>	<i>12.1</i>	<i>24,245,200,000</i>	<i>12.1</i>		
<i>Các cổ đông khác</i>	<i>86,954,800,000</i>	<i>43.5</i>	<i>86,954,800,000</i>	<i>43.5</i>		
	200,000,000,000	100.0	200,000,000,000	100.0	150,000,000,000	100.0

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

- + 20.000.000 cổ phiếu phổ thông;
- + Không có cổ phiếu ưu đãi các loại.

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các cổ đông:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2010, dự kiến tỉ lệ chi trả cổ tức cho năm 2010 là 30%. Dựa trên kết quả SXKD năm 2010, theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 46/2011/BB-DNY ngày 10/01/2011, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 mức chi trả cổ tức cho năm 2010 là 30%. Trong năm 2010, Công ty đã tạm ứng cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ là 10% tương đương 15.000.000.000 đồng.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

(Đơn vị tính: VNĐ)

CHỈ TIÊU	TH2009	KH 2010	TH 2010	TH2010/ KH2010	TH2010/ TH2009
Tổng doanh thu	642.013.469.636	914.000.000.000	749.446.207.080	82%	116,7%
Lợi nhuận trước thuế	79.045.239.525	87.000.000.000	89.852.736.407	103%	113,7%
<i>Thu nhập chịu thuế</i>	<i>3.249.038.291</i>		<i>719.861.240</i>		
<i>Thuế TNDN</i>	<i>812.259.573</i>		<i>179.965.310</i>		
Lợi nhuận sau thuế	78.232.979.952	87.000.000.000	89.672.771.097	103%	114,6%
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)	5.216		5.478		105,0%

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong năm 2010, DANA-Ý chủ trương tiếp tục điều hành an toàn và chủ động khai thác hiệu quả dây chuyền sản xuất hiện có. Mặc dù thị trường có khó khăn biến động, nhưng Công ty đã khai thác 100% công suất hoạt động, phục vụ tốt nhu cầu thị trường và được khách hàng đánh giá cao.

Trong tình hình lãi suất ngân hàng tăng cao, Công ty chủ động tích cực huy động mọi nguồn lực đảm bảo tài chính cho hoạt động sản xuất và đầu tư, tăng cường các mối quan hệ hợp tác kinh doanh, tận dụng khả năng huy động vốn của các đối tác và của hệ thống khách hàng, đặc biệt liên kết chặt chẽ với Công ty cổ phần Đầu tư Thành Lợi nhằm tối đa hoá hiệu quả sử dụng vốn. HĐQT Công ty cũng sáng suốt quyết định phát hành thêm 5 triệu cổ phần vào đúng thời điểm thích hợp bổ sung nguồn vốn cho hoạt động của Công ty.

Lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm được điều hành theo cơ chế linh hoạt đáp ứng kịp với những biến động của thị trường, địa bàn tiêu thụ mở rộng, các đối tượng khách hàng đa dạng, thực hiện nghiêm túc thường xuyên khẩu hiệu “ vì quyền lợi khách hàng”_ thường xuyên giữ liên lạc với khách hàng, tiếp thu những ý kiến góp ý của khách hàng và có biện pháp khắc phục kịp thời.

Điều hành sản xuất có những bước chuyển biến đáng kể trên cơ sở tăng cường kiểm soát các khâu phục vụ sản xuất, đặc biệt là công tác cung ứng vật tư, bảo dưỡng thiết bị đảm bảo dây chuyền hoạt động ổn định với khả năng cao nhất.

- Về công tác đầu tư: Tận dụng thời cơ, nhanh chóng triển khai các hạng mục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cơ sở và trang thiết bị phục vụ sản xuất: Bãi phế liệu, sàn làm nguội, phương tiện vận chuyển bốc dỡ, xưởng gia công cơ khí, thiết bị chế biến liệu, thiết bị kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm, mở rộng khuôn viên công ty, đặc biệt tập trung toàn lực cho dự án nhà máy luyện cán thép 250.000 tấn/năm. Tổng giá trị đầu tư thực hiện trong năm 2010 đạt 370 tỷ đồng.

- Về các công tác khác: Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, tổ chức Công đoàn được củng cố hoạt động có hiệu quả, đời sống cán bộ công nhân viên được quan tâm, thu nhập ngày một tăng cao, tham gia công tác xã hội từ thiện tích cực, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với địa phương. Tổ chức cơ sở đảng được thành lập hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Hướng tới sự phát triển bền vững, xứng đáng là một trong những công ty đi đầu ngành sản xuất thép tại khu vực, trong những năm tới công ty tiếp tục tập trung nguồn lực thực hiện mục tiêu sau:

- Vận hành an toàn và khai thác hiệu quả dây chuyền công nghệ hiện có.
- Hoàn thành công tác đầu tư và đưa vào vận hành nhà máy luyện cán thép 250.000 tấn/năm; tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng và trang thiết bị nhằm tối đa hoá năng lực của dây chuyền.
- Ổn định bộ máy và mô hình hoạt động chi nhánh Phía Nam, tiếp tục nghiên cứu mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, nghiên cứu thị trường xuất khẩu sang các nước đông Dương.
- Đẩy mạnh phát triển năng lực xưởng gia công cơ khí, tăng cường công tác bảo dưỡng, duy tu trang thiết bị.
- Bảo đảm tuyệt đối an toàn, không để xảy ra các tai nạn lớn, sự cố cháy nổ.
- Đảm bảo nguồn nhân lực cho sự phát triển của Công ty; tăng cường công tác đào tạo nhân lực đủ trình độ tiếp quản dây chuyền mới từ chuyên gia, từng bước đào tạo cán bộ quản lý, chuyên môn kỹ thuật kế cận.
- Tăng cường tiết kiệm các chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý; xây dựng và chuẩn hóa môi trường và văn hóa làm việc chuyên nghiệp trong Công ty.
- Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, góp phần thực hiện công tác an sinh xã hội do Chính phủ và Thành phố phát động.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

- 1. Bảng cân đối kế toán**
- 2. Báo cáo kết quả kinh doanh**
- 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**
- 4. Bản thuyết minh BCTC**
- 5. Báo cáo kiểm toán**

(Xem Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đính kèm)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

- 1. Kiểm toán độc lập:**
 - Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
 - Ý kiến kiểm toán độc lập: Chấp nhận toàn bộ
 - Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không.

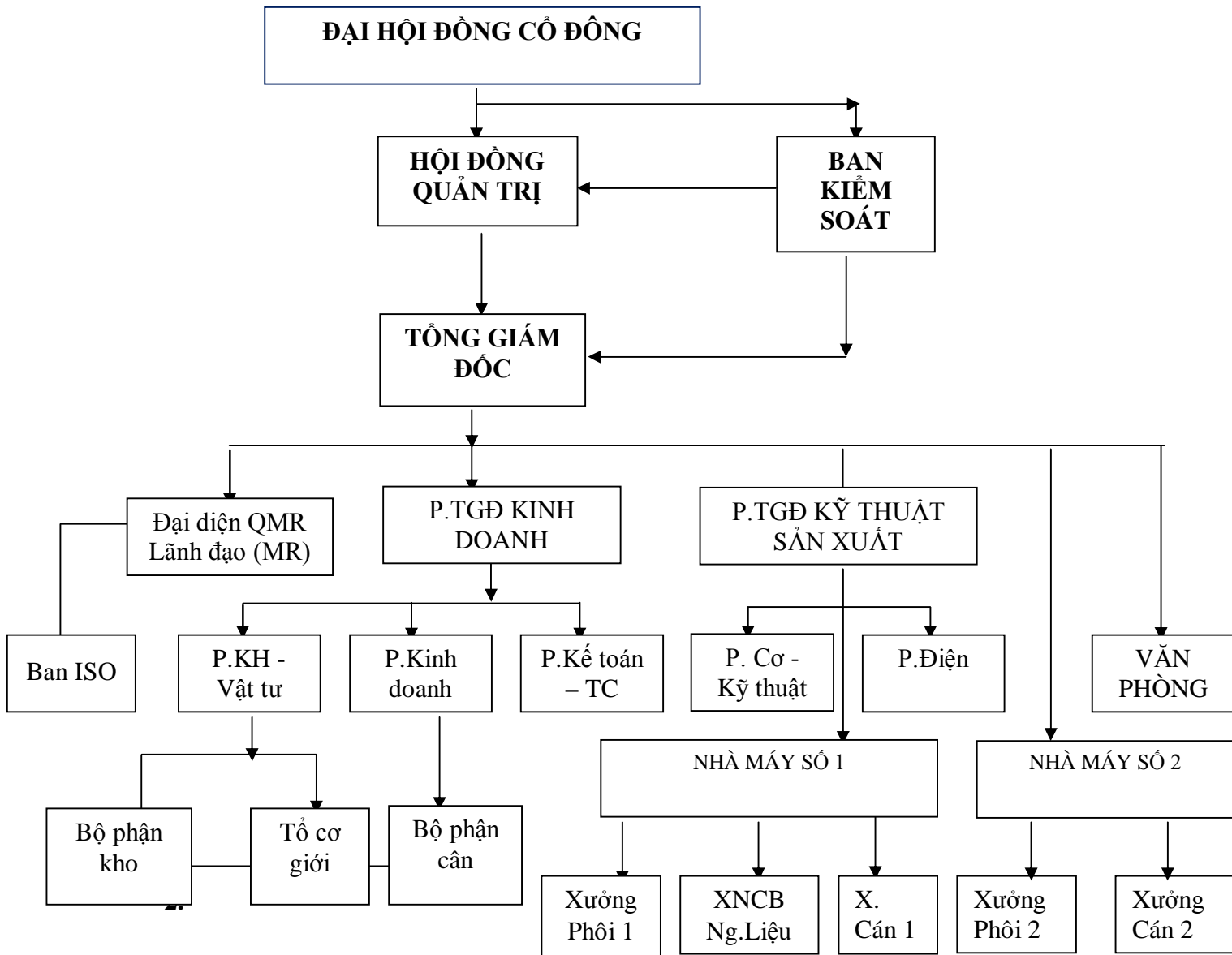
VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của tổ chức, công ty: Không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không có
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: Không có

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

- 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:**

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



2. Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban điều hành:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 4 người được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất bầu và 01 người do HĐQT đề nghị bổ sung. Trong 5 ủy viên HĐQT có 3 ủy viên trực tiếp điều hành Công ty và nắm giữ các vị trí quản lý quan trọng:

- Ô. Huỳnh văn Tân Chủ tịch HĐQT- Đại diện pháp luật công ty
Trực tiếp chỉ đạo công tác tài chính - Công tác đầu tư - Nhập khẩu nguyên liệu chủ yếu.

- Ô. Hồ nghĩa Tín UV HĐQT - Tổng giám đốc
Điều hành hoạt động thường ngày.

- Bà Phan Thị Thảo Sương: UV HĐQT- Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách kinh doanh, tiêu thụ.

Ban Tổng giám đốc hiện tại gồm 4 người. Ngoài Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Kinh doanh do UVHĐQT kiêm nhiệm có 2 Phó Tổng giám đốc:

- Ông Nguyễn Văn Tấn Phó Tổng giám đốc kỹ thuật.
- Ông Lê Đăng Phong Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực phía Nam.

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm : Không có thay đổi

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác theo Quy chế tiền lương của Công ty.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

a, Số lượng cán bộ, nhân viên:

Đến thời điểm 31/12/2010, tổng số cán bộ nhân viên toàn Công ty là 618 người, trong đó:

Phân loại lao động	Ngày 31/12/2010	
	Số người	Tỷ lệ%
I. Phân theo trình độ lao động	618	100
1. Trình độ đại học trở lên	47	7,61
2. Trình độ cao đẳng, trung cấp	145	23,46
3. Công nhân kỹ thuật	110	17,80
4. Công nhân lành nghề	200	32,36
5. Lao động phổ thông	116	18,77
II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động	618	100,00
1. Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	265	42,88
2. Lao động không xác định thời hạn	303	49,03
3. Lao động trong thời gian thử việc	50	8,09

Trong năm 2010, Công ty đã thực hiện tuyển dụng mới 183 nhân sự bao gồm cán bộ và công nhân kỹ thuật, công nhân lành nghề để phục vụ cho công tác đầu tư, chuẩn bị cho hoạt động sản xuất của dây chuyền số 2.

b, Chính sách đối với người lao động:

Chế độ làm việc

- Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật.
- Lực lượng lao động được tuyển dụng công khai, rộng rãi trên cơ sở yêu cầu của công ty, không phân biệt vùng miền và các mối quan hệ.
- Ưu tiên các ứng viên được đào tạo cơ bản và có kinh nghiệm làm việc trong ngành.
- Chính sách trả lương, trả thưởng của Công ty gắn liền với năng suất hiệu quả sản xuất chung và mức độ đóng góp của từng vị trí công việc.
- Công ty luôn khuyến khích người lao động sáng tạo, thi đua, các sáng kiến hữu ích được nhận phần thưởng xứng đáng theo quy chế chung của Công ty.

- Hằng năm nhân các ngày lễ lớn, tết truyền thống v.v... người lao động đều nhận được quà thưởng giá trị, các mức thưởng do HĐQT quyết định.

- Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Mức lương bình quân năm 2010 của người lao động trong Công ty là 4.500.000 đồng/tháng và thu nhập bình quân là 4.850.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập cao so với các Công ty khác trong cùng ngành cũng như trong khu vực Thành phố Đà Nẵng, đảm bảo ổn định cuộc sống cho cán bộ công nhân viên.

Chính sách trợ cấp

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động ở DANA-Ý còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty. Các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm sinh mạng cho người lao động được Công ty thực hiện tốt. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động rất được quan tâm.

Ngoài ra, những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thường xuyên được tổ chức tại Công ty giúp cho toàn thể cán bộ công nhân viên gắn bó với nhau hơn, góp phần tạo nên bản sắc của DANA-Ý, đồng thời nâng cao kiến thức về văn hóa, kinh tế, chính trị - xã hội ... nhằm xây dựng một tập thể lao động không những giỏi chuyên môn mà còn luôn quan tâm đến xã hội, cộng đồng.

Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực

Với mức thu nhập khá, môi trường làm việc tốt cùng với các chính sách đãi ngộ khác, DANA-Ý đã và đang thu hút được nguồn nhân lực đông đảo, có trình độ cao. Các thành viên mới được huấn luyện kỹ về chuyên môn và bản sắc DANA-Ý ngay từ những ngày đầu để phù hợp với Văn hóa Công ty.

DANA-Ý xác định: để tiếp tục tồn tại và phát triển trong quá trình hội nhập, trong khi máy móc thiết bị công nghệ gần như giống nhau giữa các doanh nghiệp thì yếu tố tạo nên sự cạnh tranh sẽ là con người. Chính vì thế, Công ty luôn chú trọng đầu tư phong trào học tập cho cán bộ công nhân viên nhằm tiếp cận khoa học, công nghệ và tri thức mới.

6. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

- Bổ nhiệm ông Lê Đăng Phong giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách chi nhánh tại TP.HCM từ ngày 01/11/2010.
- Ban kiểm soát: Không thay đổi.
- Kế toán trưởng: Không thay đổi.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị

a. Cơ cấu tổ chức:

- Hội đồng quản trị bao gồm 05 (năm) thành viên; 01 thành viên kiêm nhiệm Tổng Giám đốc; 01 thành viên kiêm nhiệm Phó Tổng Giám đốc.
- Họ và tên các thành viên Hội đồng quản trị:
 - + Ông Huỳnh Văn Tân Chủ tịch
 - + Ông Đặng Thanh Bình Phó Chủ tịch
 - + Ông Hồ Nghĩa Tín Thành viên – Tổng Giám đốc
 - + Bà Phan Thị Thảo Sương Thành viên – Phó Tổng Giám đốc
 - + Ông Nguyễn Hữu Toàn Thành viên

b. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chế độ hội họp, sinh hoạt theo quy định và theo yêu cầu về nâng cao tính quản trị đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty; đồng thời các thành viên cũng thường xuyên gặp gỡ và trao đổi để đưa ra các chủ trương, quyết sách kịp thời phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty và đúng quy định pháp luật.

- Chủ tịch HĐQT tham gia trực tiếp điều hành với tư cách đại diện pháp luật nên công tác thông tin về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh được cập nhật hàng ngày, nhờ đó các chủ trương lớn của HĐQT rất kịp thời và sát với nhu cầu hoạt động của Công ty; hơn nữa trong công tác chỉ đạo huy động vốn, chuẩn bị mặt bằng cho dự án Công ty nhận được sự hỗ trợ hiệu quả kịp thời của HĐQT. Đây chính là yếu tố quyết định cho thắng lợi năm vừa qua.

- Tiến hành 09 cuộc họp HĐQT để thông qua các vấn đề như thông qua phương án SXKD, hạn mức vay Ngân hàng, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, sửa đổi điều lệ, phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ, tạm ứng cổ tức đợt 1,...

- Xem xét và phê duyệt các khoản mục đầu tư của Công ty, các vấn đề cơ cấu nhân sự quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền HĐQT.

Ban kiểm soát:

a. Cơ cấu tổ chức:

Ban kiểm soát hiện nay gồm 03 (ba) thành viên; trong đó có 01 thành viên kiêm nhiệm.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2010, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

Báo cáo thường niên năm 2010 – Công ty cổ phần thép DANA - Ý

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Xem xét tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2010.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập.
- Tham gia với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc lựa chọn cơ quan kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010.
- Chủ động làm việc, kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng tháng, quý và năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, xem xét các báo cáo của Kiểm toán độc lập cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm và năm 2010 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán, xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính.
- Tham gia tổ chức kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 25/4/2010 đảm bảo công tác này được thực hiện nghiêm túc, chính xác và đúng thủ tục theo Luật.
- Trong năm 2010, ban kiểm soát không thực hiện các dịch vụ tư vấn, thuê ngoài; không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ở từng lĩnh vực phù hợp với trình độ chuyên môn của mình và tiến hành kiểm tra các hoạt động của Công ty theo đúng quy định đã được cụ thể hóa tại Quy chế quản trị Công ty.

c. Phương hướng công tác của Ban kiểm soát năm 2011:

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và pháp luật Nhà nước.
- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất nếu cần thiết.
- Tham gia với Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý trong Công ty.

d. Thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát:

Thù lao trả cho HĐQT và BKS năm 2010 như sau:

- Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao/tháng
1	Huỳnh Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	10.000.000 đồng
2	Đặng Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	3.000.000 đồng
3	Hồ Nghĩa Tín	Thành viên HĐQT	3.000.000 đồng
4	Phan Thị Thảo Sương	Thành viên HĐQT	3.000.000 đồng
5	Nguyễn Hữu Toàn	Thành viên HĐQT	3.000.000 đồng

Báo cáo thường niên năm 2010 – Công ty cổ phần thép DANA - Ý

- Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao/tháng
1	Huỳnh Thị Loan	Trưởng ban	3.000.000 đồng
2	Huỳnh Duy Cường	Thành viên	1.000.000 đồng
3	Trần Phước Hạ Nhi	Thành viên	1.000.000 đồng

e. Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT và BKS:

Ngày 06/10/2010, Công ty cổ phần thép DANA-Ý đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 150.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng.

Đến ngày 31/12/2010, theo số liệu của TTLKCK và theo báo cáo về thay đổi sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT, BKS, tỷ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ của các thành viên HĐQT và BKS Công ty như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP ban đầu	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ngày thay đổi	Ghi chú
Huỳnh Văn Tân <i>(đại diện vốn góp Công ty CP đầu tư Thành Lợi)</i>	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	6.000.000	30,00	06/10/2010	CP phát hành tăng vốn điều lệ
Phan Thị Thảo Sương <i>(đại diện vốn góp Công ty CP đầu tư Thành Lợi)</i>	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1.700.000	2.040.000	10,20	06/10/2010	
Đặng Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	500.000	600.000	3,00	06/10/2010	
Hồ Nghĩa Tín	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	200.000	240.000	1,20	06/10/2010	
Nguyễn Hữu Toàn	Thành viên HĐQT	100.000	120.000	0,60	06/10/2010	
Huỳnh Thị Loan	Trưởng BKS	1.000	1.200	0,006	06/10/2010	

Báo cáo thường niên năm 2010 – Công ty cổ phần thép DANA - Ý

f. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên HĐQT, BTGD, BKS, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên HĐQT, BTGD, BKS và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Họ và tên	Chức vụ	Người liên quan		SLCP trước giao dịch	Đăng ký giao dịch				Thực hiện			SLCP sau giao dịch	Ghi chú
		Họ tên	Chức vụ tại DANA-Ý		Mua	Bán	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Mua	Bán	Ngày thực hiện		
Cty CP chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)				1.125.000	900.000	625.000	17/5/2010	17/7/2010	1.000	597.500	19/5/2010; 28/5/2010, 03/6/2010	528.500	Đối tác chiến lược
				424.520	2.000.000		5/8/2010	29/10/2010	2.000.000		29/10/2010	2.424.520	
Phan Thị Ngọc Hạnh	Em gái	Phan Thị Thảo Sương	TV HĐQT, Phó TGD	73.800	50.000		11/11/2010	11/01/2011	50.500		11/11/2010	124.300	

g. Thông tin về Hợp đồng/giao dịch đã được ký kết với Công ty của thành viên HĐQT, BTGD, BKS và những người có liên quan:

- Công ty của ông Huỳnh Văn Tân:

+ Mua hàng hóa:

* Công ty cổ phần đầu tư Thành Lợi:	119.610.539.483 đồng;
* Công ty cổ phần kết cấu thép BMF:	59.160.034.436 đồng;
* Công ty cổ phần Sáng Tạo Việt:	1.088.594.831 đồng;

+ Bán hàng hóa:

* Công ty cổ phần đầu tư Thành Lợi:	73.264.555.195 đồng;
* Công ty cổ phần kết cấu thép BMF:	22.399.692.769 đồng;

- Công ty của ông Đặng Thanh Bình:

+ Mua hàng hóa:

* Công ty cổ phần đầu tư Đà Nẵng – miền Trung:	25.348.878.600 đồng;
------------------------------------------------	----------------------

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

a. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

TT	Danh mục	1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng vốn chủ sở hữu;	200.000.000	100,00
	- Cổ đông sáng lập	88.800.000	44,40
	- Cổ đông lớn	24.245.200	12,12
2	Trong đó		
	- Nhà nước	0	0
	- Nước ngoài	48.000	0,02

Stt	Tên cổ đông	Trước khi phát hành tăng vốn điều lệ		Sau khi phát hành tăng vốn điều lệ		Tại 31/12/2010	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông sáng lập	7.400.000	49,3	8.880.000	44,4	8.880.000	44,4
1	Công ty CP đầu tư Thành Lợi	6.700.000	44,7	8.040.000	40,2	8.040.000	40,2
2	Đặng Thanh Bình	500.000	3,3	600.000	3,0	600.000	3,0
3	Hồ Nghĩa Tín	200.000	1,3	240.000	1,2	240.000	1,2
II	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP có quyền biểu quyết trở lên)	6.914.600	46,2	10.305.120	51,5	10.464.520	52,3
1	Công ty CP đầu tư Thành Lợi	6.700.000	44,7	8.040.000	40,2	8.040.000	40,2
2	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	214.600	1,5	2.265.120	11,3	2.424.520	12,1
III	Cổ đông sở hữu dưới 5% CP có quyền biểu quyết	7.385.400	49,2	8.854.880	44,3	8.695.480	43,5

Báo cáo thường niên năm 2010 – Công ty cổ phần thép DANA - Ý

b. Danh sách và tỉ lệ sở hữu của các cổ đông lớn:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP đầu tư Thành Lợi	Số 135 Nguyễn Văn Linh, TP. Đà Nẵng	8.040.000	80.400.000.000	40,2
2	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	2.424.520	24.245.200.000	12,1

c. Cổ đông/ thành viên góp vốn nước ngoài:

- Cá nhân nước ngoài: 4.800 cổ phần

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA-Ý
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hồ Nghĩa Tín